

Số: **127**/BC-CCTTBVTV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 02 năm 2021 và kế hoạch tháng 3 năm 2021

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 02 NĂM 2021

Hiện nay, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo kết quả công tác quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 02 năm 2021 như sau:

1. Thống kê số liệu vào các bảng gửi đính kèm

Đính kèm 11 bảng số liệu.

2. Khó khăn, vướng mắc

Một số thuốc bảo vệ thực vật nằm trong danh mục được phép sử dụng tại Việt Nam, có hướng dẫn sử dụng trên cây rau và được nông dân sử dụng phổ biến trên cây rau nhưng theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế về Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm không có quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên rau cụ thể như hoạt chất Flubendiamide (Takumi 20WP, Takumi 20SC), hoạt chất Diafenthiuron (Pesieu 500WP, Pesieu 500SC, Pegasus 500SC) hoặc có quy định trên nhóm rau này nhưng không có quy định trên nhóm rau khác như hoạt chất Emamectin (Tasieu 1.9EC, Tasieu 5WG), hoạt chất là Abamectin (Reasant 3.6EC, Reasant 5WG), do đó có khó khăn trong chỉ định chỉ tiêu phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trên cây rau khi lấy mẫu phân tích để sát với tình hình thực tế nông dân có sử dụng thuốc.

II. KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG 3 NĂM 2021

- Tiếp tục thanh tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng và an toàn thực phẩm vùng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phối hợp với các ngành chức năng liên quan trên địa bàn Thành phố thực hiện thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, gia công, sang chai đóng gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón và giống cây trồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, ban ngành quận, huyện và xã, phường thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về

an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và lấy mẫu rau quả kiểm tra các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, ban ngành quận, huyện và xã, phường thực hiện công tác kiểm tra hướng dẫn sử dụng thuốc tại các vùng sản xuất rau an toàn trên địa bàn Thành phố./.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tháng 02 năm 2021 và kế hoạch tháng 3 năm 2021./.

Đoàn An

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT (Phòng KHCN);
- Ban Lãnh đạo Chi cục;
- PTT, PTTTC;
- Lưu: VT, PTT.TNT(5b).

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Thái Thành Tâm



Phụ lục

BẢNG SỐ LIỆU TRONG BÁO CÁO THÁNG 02 NĂM 2021
MỀM CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP
VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM NÔNG LÂM THỦY SẢN

(Đính kèm Báo cáo số 127 /BC-CCTTBVTV ngày 19 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thành phố Hồ Chí Minh)

Bảng số 01

mẫu Bảng số 01

**Danh mục văn bản chỉ đạo điều hành quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp,
an toàn thực phẩm được ban hành trong kỳ báo cáo**

TT	Tên văn bản	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
1	Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ Hội Xuân 2021	Số 04/KH-CCTTBVTV	Ngày 05 tháng 01 năm 2021
2	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Trước trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021)	Số 12/KH-CCTTBVTV	Ngày 07 tháng 01 năm 2021
3	Kế hoạch về hành động bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2021.	Số 47/KH-CCTTBVTV	Ngày 18 tháng 01 năm 2021
4	Kế hoạch về kiểm tra và hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất rau an toàn năm 2021.	Số 62/KH-CCTTBVTV	Ngày 20 tháng 01 năm 2021
5	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại vùng sản xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021	Số 106/KH-CCTTBVTV	Ngày 03 tháng 02 năm 2021

Bảng số 02

mẫu Bảng số 02

**Kết quả phổ biến giáo dục pháp luật; thông tin truyền thông về chất lượng
vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong tháng 02 năm 2021**

TT	Tên hoạt động/ sản phẩm truyền thông	Số lượng/ buổi	Số người tham dự/ đối tượng (người tiêu dùng/sản xuất/ người dân/ cán bộ)/ phạm vi bao phủ
I	Phổ biến giáo dục pháp luật		
II	Thông tin, truyền thông		
	Thông tin tình hình sinh vật hại trên cây rau và biện pháp phòng trừ.	Định kỳ hàng tuần	Phát trong chương trình phát thanh nông thôn của Đài Tiếng nói nhân dân TP.

Bảng số 03
Kết quả sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP

mẫu Bảng số 03

Diện tích rau, quả (ha)/sản lượng (tấn)	Diện tích khai thác (ha)/sản lượng (tấn)	Tổng số cơ sở được chứng nhận/sản lượng (tấn)
1. 01 tháng năm 2021		
0	0	0
2. Lũy kế đến nay		
15.270 ha/262.000 tấn/năm	15.270 ha/262.000 tấn/năm	1.640

Bảng số 04

mẫu Bảng số 04

Danh sách chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn tháng 02 năm 2021

TT	Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất ban đầu	Tên, địa chỉ cơ sở xử lý sau thu hoạch	Tên, địa chỉ nơi bán sản phẩm	Loại sản phẩm	Đã được cấp giấy xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn
0	0	0	0	0	0

Bảng số 05

mẫu Bảng số 05

Kết quả kiểm tra mẫu rau tại vùng sản xuất phục vụ công tác kiểm tra an toàn thực phẩm sản phẩm nguồn gốc thực vật tại vùng sản xuất trong tháng 02 năm 2021

TT	Loại mẫu	Tên chỉ tiêu phân tích	Số mẫu phân tích	Số mẫu không đạt	Kết quả xử lý
* Tháng 02					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	19	0	không
* 02 tháng đầu năm					
	Rau	Theo Thông tư số 50/2016/TT-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2016	19	0	không

Bảng số 06

mẫu Bảng số 08

Kết quả giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp trong tháng 02 năm 2021

TT	Loại sản phẩm	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu không đạt	Kết quả xử lý khi phát hiện mẫu không đạt
0		0	0	0

Bảng số 07

mẫu Bảng số 09

**Cập nhật thông tin về cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản
trên địa bàn quản lý, lũy kế đến tháng 01 năm 2021**

Trừ các cơ sở phải ký cam kết theo thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT

ST T	Mã số	Tên cơ sở sản xuất kinh doanh	Địa chỉ, điện thoại	Loại hình cơ sở sản xuất kinh doanh	Tên sản phẩm cụ thể	Cấp thống kê, thẩm định phân loại	Kết quả thẩm định, xếp loại gần nhất đến thời điểm báo cáo			Đã được cấp giấy chứng nhận ISO/ HACCP/ VietGAP... đã được cấp còn hiệu lực	Tên giấy chứng nhận ISO/ HACCP/ VietGAP... đã được cấp còn hiệu lực	Kết quả thanh, kiểm tra xử phạt hành chính						
							Kết quả	Ngày thẩm định xếp loại	Xử lý vi phạm (nếu có)			Phươn g thức thanh kiểm tra	Ngày than h kiểm tra	Hàn h vi vi phạ m (nếu có)	Số tiền phạt vi phạm (triệu đồng)	Tổng số mẫu lấy	Số mẫu vi phạm	Chi tiêu vi phạm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1		Công ty TNHH TM Xây dựng Lê Hoàn Vũ	huyện Cù Chi	A.1.1	Dưa lười	tỉnh	A1	04/01 /2021	-	x	không	-	-	-	-	-	-	-
2		Công ty TNHH Đồng Trùng Hạ Thảo Thiên Phúc	Quận Bình Tân	A.1.1	Nấm Đồng trùng hạ thảo	tỉnh	A1	03/02 /2021	-	x	không	-	-	-	-	-	-	-

Bảng số 08

mẫu Bảng số 10

**Kết quả triển khai Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018
trong tháng 01 năm 2021**

Tổng số cơ sở thuộc đối tượng triển khai Thông tư số 17 (tính đến thời điểm báo cáo)	Số cơ sở ký cam kết trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở được kiểm tra trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Số cơ sở chưa đạt yêu cầu trong tháng/ lũy kế đến thời điểm báo cáo	Lý do chưa đạt yêu cầu
5.228	0/973	0	0	0

Bảng số 09

mẫu Bảng số 11

**Kết quả thanh, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp
trong tháng 02 năm 2021**

Loại hình cơ sở	Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch					Thanh tra, kiểm tra đột xuất				
	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền/ phạt bổ sung	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung	Tổng số cơ sở	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở vi phạm bị phạt tiền	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)	Hình phạt bổ sung

Thuốc BVTV	0					0				
Phân bón	0					0				
Giống	0					0				
Kết hợp 2 hoặc 3 loại vật tư trên	0					0				
Tổng cộng	0					0				

Bảng số 10

mẫu Bảng số 17

**Kết quả đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ địa phương
trong tháng 02 năm 2021**

TT	Nội dung	Số lớp	Lượt người tham dự	Ghi chú
1	Nghiệp vụ thẩm định, chứng nhận điều kiện đảm bảo ATTP nông lâm thủy sản	0	0	
2	Nghiệp vụ lấy mẫu, phân tích sản phẩm nông lâm thủy sản	0	0	
3	Nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra	0	0	
4	Nghiệp vụ kiểm nghiệm, xét nghiệm	0	0	

Bảng số 11

Số lượng nhân sự địa phương 02 tháng năm 2021

mẫu Bảng số 18

TT	Lĩnh vực	Số lượng nhân sự hiện tại			Kế hoạch nhân sự tiếp theo		
		Tổng cộng	Chia ra		Tổng cộng	Chia ra	
			Công chức	LĐHĐ		Công chức	LĐHĐ
1	Lãnh đạo đơn vị	02	02		03	03	
2	Cán bộ làm công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản	07	07		07	07	
3	Cán bộ làm công tác kiểm nghiệm, xét nghiệm	0	0		0	0	
4	Cán bộ làm công tác thanh tra	10	10		10	10	
5	Cán bộ làm công tác tổng hợp, văn phòng, tài chính	02	02		02	02	
6	Khác (nêu rõ vị trí nếu có)						
	Tổng cộng	21	21		22	22	